

Số : ...189.. /QĐ-DHHS

Tp.HCM, ngày 27 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
V/v ban hành Chương trình đào tạo Đại học Khóa 2021
Ngành Luật Kinh tế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN

Căn cứ quyết định số 274/2006/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Hoa Sen;

Căn cứ Quyết định số 603/DHHS ngày 31 tháng 03 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng Trường Trường Đại học Hoa Sen về việc bổ nhiệm chức danh Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Sen;

Căn cứ Quyết định số 2283/QĐ-ĐHHS ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Sen về Quy trình xây dựng Chương trình đào tạo-Chuẩn đầu ra;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường Đại học Hoa Sen lần thứ 13 ngày 29 tháng 12 năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng Bộ môn Luật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Chương trình đào tạo Đại học Khóa 2021 ngành Luật Kinh tế, chuyên ngành Luật Kinh doanh số.

Điều 2. Chương trình đào tạo trên được áp dụng chính thức từ học kỳ 01 năm học 2021-2022.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng Bộ môn Luật, Trưởng/Phó Ban dự án mở ngành Luật Kinh doanh, Trưởng/Phó các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch NHG (đề b/c);
- Ban TGĐ NHG (đề b/c);
- Chủ tịch HĐT (đề b/c);
- Lưu: VT, P.ĐBCL&KT.



PGS.TS. Nguyễn Ngọc Điện

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình	: Luật Kinh doanh số
Trình độ đào tạo	: Đại học
Ngành đào tạo	: Luật Kinh tế (Business Law)
Loại hình đào tạo	: Chính quy tập trung
Khóa	: 2021 - 2025

(Ban hành theo quyết định số 189/QĐ-DHHS ngày 23 tháng 4 năm 2021
của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Sen)

Phiên bản 01 - Áp dụng từ Học kỳ 01, năm học 2021 – 2022

1. Mục tiêu đào tạo và Chuẩn đầu ra

1.1. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân Luật Kinh tế, chuyên ngành Luật Kinh doanh số có phẩm chất chính trị và ý thức trách nhiệm đối với xã hội, có sức khỏe, kiến thức và năng lực chuyên môn trong lĩnh vực Luật Kinh doanh số để phát triển nghề nghiệp và bản thân trong bối cảnh hội nhập và phát triển của đất nước. Trên cơ sở những mục tiêu này, chương trình đào tạo cử nhân Luật Kinh tế, chuyên ngành Luật Kinh doanh số có những mục tiêu cụ thể như sau:

Kiến thức

- Trang bị kiến thức cơ bản về xã hội và con người để phục vụ cho việc phát triển nghề nghiệp và tự hoàn thiện bản thân.
- Cung cấp kiến thức lý thuyết nền tảng và thực tiễn thuộc các lĩnh vực pháp luật và Luật Kinh tế để giải quyết các vấn đề chuyên môn.
- Tăng cường kiến thức pháp luật trong lĩnh vực thương mại điện tử, công nghệ số và kinh tế số.

Kỹ năng

- Giúp người học phát triển kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp, ứng xử cần thiết thuộc lĩnh vực luật kinh doanh số để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tương xứng với vị trí nghề nghiệp.
- Kỹ năng tự nghiên cứu và nâng cao trình độ để áp dụng pháp luật trong lĩnh vực thương mại điện tử, công nghệ số và kinh tế số.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Đào tạo năng lực làm việc độc lập và theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức thuộc ngành luật kinh doanh số và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ.
- Giúp người học xây dựng ý thức trách nhiệm đối với cá nhân, cộng đồng, ý thức phục vụ đất nước và đạo đức nghề nghiệp.

1.2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Luật Kinh doanh số (trình độ đại học), sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau:

❖ **Thái độ và đạo đức nghề nghiệp**

1. Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.
2. Biết tổ chức thực hiện công việc và học hỏi, phát triển bản thân.
3. Có ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

❖ **Năng lực chuyên môn**

4. Sử dụng các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và toán học để phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc và cuộc sống.
5. Sử dụng các kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, kinh tế và khoa học xã hội, nhân văn cho việc giải thích, phân tích những vấn đề trong công việc và cuộc sống.
6. Sử dụng được các kiến thức thuộc lĩnh vực cơ sở ngành phù hợp với chuyên ngành luật kinh doanh số, cụ thể các kiến thức chuyên ngành về pháp luật thương mại điện tử, pháp luật về công nghệ số.
7. Áp dụng các kiến thức thuộc lĩnh vực chuyên ngành luật kinh doanh số trong việc vận dụng, giải quyết các vấn đề chuyên môn.
8. Áp dụng các kiến thức thuộc lĩnh vực hỗ trợ cho chuyên ngành luật kinh doanh số trong việc vận dụng, giải quyết các vấn đề chuyên môn.
9. Áp dụng các kiến thức chuyên ngành và kiến thức hỗ trợ cho chuyên ngành luật kinh doanh số một cách linh hoạt, có căn cứ, để giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan thương mại điện tử và công nghệ số sẽ phát sinh trong bối cảnh các quy định pháp luật chưa được cụ thể.

❖ **Khả năng hội nhập và học tập suốt đời**

10. Xác định và giải quyết được vấn đề chuyên môn phức tạp trong lĩnh vực pháp luật.
11. Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực pháp luật, đặc biệt là lĩnh vực pháp luật kinh doanh số.
12. Sử dụng kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong hoạt động tư vấn, thương lượng, hòa giải, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp.
13. Thực hiện kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả và làm việc trong môi trường hội nhập.
14. Đạt chuẩn ngoại ngữ (tiếng Anh) đáp ứng quy định chung của Trường Đại học Hoa Sen
15. Sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ, tin học.

1.3. Cơ hội nghề nghiệp

- Chuyên viên pháp chế trong các doanh nghiệp trong và ngoài nước, tổ chức kinh tế, ở các phòng pháp chế, nhân sự, Ban thư ký lãnh đạo doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại điện tử và công nghệ số.
- Chuyên viên pháp lý, thư ký nghiệp vụ, trợ lý cho luật sư tại các Công ty Luật, Văn phòng Luật sư, Văn phòng Công chứng, Văn phòng Thừa phát lại, Trung tâm bán đấu

giá tài sản, Trung tâm hòa giải, Trọng tài thương mại, Trợ giúp pháp lý, Chuyên viên tư vấn ở các Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước. Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Luật Kinh Doanh Số có cơ hội việc làm cao tại các Công ty luật nước ngoài, chi nhánh văn phòng luật sư nước ngoài tại Việt Nam chuyên hỗ trợ các nhà đầu tư nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam trong lĩnh vực thương mại điện tử và công nghệ số.

- Thư ký Tòa án, Chuyên viên Cơ quan Thi hành án dân sự; Chuyên viên trong Viện kiểm sát nhân dân, Công tác pháp luật trong cơ quan Công an nhân dân.
- Chuyên viên pháp chế tại các bộ phận: nhân sự, hành chính, tổng hợp, chính sách, tuyên truyền pháp luật, thư ký lãnh đạo ở các cơ quan: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Sở, phòng, ban các cấp.
- Chuyên viên pháp lý trong các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ (NGOs).
- Công tác nghiên cứu, báo cáo viên pháp luật trong các cơ sở đào tạo, đơn vị sự nghiệp về lĩnh vực pháp luật, tư vấn hoạch định chính sách công trong lĩnh vực thương mại điện tử và kinh doanh số.
- Nhà khởi nghiệp trong lĩnh vực thương mại điện tử, công nghệ số am hiểu các quy định pháp luật và có kỹ năng áp dụng pháp luật trong lĩnh vực thương mại điện tử, công nghệ số
- Cơ hội nâng cao nghề nghiệp sau khi đáp ứng một số quy trình của Nhà nước về tiêu chuẩn, điều kiện để được cấp chứng chỉ hành nghề hay bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp:
 - **Luật sư:** tham gia khóa đào tạo nghề luật sư, trải qua thời gian tập sự hành nghề luật sư, đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự để cấp chứng chỉ hành nghề Luật sư.
 - **Thẩm phán:** có thời gian công tác thực tiễn theo quy định, tham gia khóa đào tạo nghiệp vụ xét xử, trải qua kỳ thi tuyển chọn để bổ nhiệm Thẩm phán.
 - **Kiểm sát viên:** có thời gian công tác thực tiễn theo quy định, tham gia khóa đào tạo nghiệp vụ kiểm sát, có năng lực thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, trải qua kỳ thi tuyển chọn để bổ nhiệm làm Kiểm sát viên.
 - **Chấp hành viên:** có thời gian công tác thực tiễn, tham gia khóa đào tạo nghiệp vụ thi hành án dân sự, đạt kết quả kỳ thi tuyển chọn để bổ nhiệm Chấp hành viên.
 - **Công chứng viên, Thừa phát lại, Đầu giá viên:** tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, có thời gian công tác thực tiễn, đạt kết quả tập sự hành nghề để cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định.
 - **Công tác giảng dạy pháp luật:** sau khi tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, có thời gian công tác thực tiễn theo quy định.

2. Thời gian đào tạo: 4 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 128 Tín chỉ (*không bao gồm kiến thức Giáo dục thể chất*

- 03 tín chỉ và Giáo dục quốc phòng – An ninh – 165 tiết)

Đầu khóa học, sinh viên được xếp lớp:

3.1. Trình độ ngoại ngữ

Căn cứ vào điểm thi Trung học phổ thông quốc gia môn anh văn (nếu có) hoặc kết quả thi xếp lớp (nếu sinh viên có đăng ký dự thi), sinh viên sẽ được xếp lớp tương ứng từ cấp độ anh văn dự bị trở lên và học theo quy định học ngoại ngữ tại trường.

3.2. Trình độ tin học

Kiến thức Tin học đại cương là yêu cầu đầu vào vì là điều kiện tiên quyết của một số môn trong Chương trình đào tạo (bậc Đại học) nên vào học kỳ 1 sinh viên sẽ được xếp học môn Tin học dự bị (không có tín chỉ). Sinh viên có thể đăng ký kiểm tra trình độ tin học và nếu điểm kiểm tra đạt từ 5,0 trở lên sẽ được miễn môn Tin học dự bị.

4. Đối tượng tuyển sinh

Theo quy chế Tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Đào tạo theo học chế tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1863/QĐ-BGH ngày 05 tháng 11 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Sen.

Những sinh viên có đủ các điều kiện sau đây sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình đào tạo.
- Điểm trung bình tích lũy toàn khóa học đạt từ 2.0 trở lên và không có môn học không đạt (điểm D+, D, D-, F).
- Các môn học thuộc các mục từ 7.1.1 đến 7.1.3 có điểm TKMH ≥ 4.0 (hệ 10).
- Các môn học thuộc các mục từ 7.1.4 đến 7.2.4 có điểm TKMH ≥ 5.0 (hệ 10).
- Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng – An ninh và hoàn thành Chương trình Giáo dục thể chất.
- Có chứng chỉ chuẩn đầu ra tiếng Anh/tiếng Pháp tối thiểu tương đương trình độ B1.
- Và một số quy định khác theo quy chế tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1863/QĐ-BGH của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Sen, ký ngày ngày 5 tháng 11 năm 2013.

Sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng Cử nhân ngành Luật Kinh Tế của Trường Đại học Hoa Sen.

6. Thang điểm

STT	Loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
1	Đạt (tính số tín chỉ tích luỹ)	9,0 – 10	A	4,0
2		8,5 – 8,9	A-	3,7
3		7,5 – 8,4	B+	3,3
4		7,0 – 7,4	B	3,0
5		6,0 – 6,9	B-	2,7
6		5,5 – 5,9	C+	2,3
7		5,0 – 5,4	C	2,0
8	(Đạt có điều kiện)	4,0 – 4,9	C-	1,7
9	Không đạt	3,0 – 3,9	D+	1,3
10		2,0 – 2,9	D	1,0
11		1,0 – 1,9	D-	0,7
12		00 – 0,9	F	00

7. Nội dung chương trình đào tạo

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương

7.1.1. Lý luận Mác - Lê nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: 11 tín chỉ

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tổng số tiết	Tín chỉ	Ghi chú
1	DC140DV01	Triết học Mác-Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	45	3	
2	DC141DV01	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Marxist-Leninist Political Economy	30	2	
3	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	30	2	
4	DC143DV01	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Ideology	30	2	
5	DC144DV01	Lịch sử Đảng CSVN	Vietnam Communist Party's History	30	2	
Cộng				165	11	

7.1.2. Khoa học xã hội: 6 tín chỉ, chọn 2 môn

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tổng số tiết	Tín chỉ	Ghi chú
1	DC121DV02	Triết học trong cuộc sống	Philosophy in Practice	45	3	
2	DC201DV01	Đạo đức nghề nghiệp	Professional ethics	45	3	
3	DC202DV01	Tư duy phản biện	Critical Thinking	45	3	
4	DC208DV02	Giao tiếp liên văn hóa	Intercultural Communication	45	3	
5	PSY107DV01	Tâm lý học – Khái niệm và ứng dụng	Psychology- Concepts and Applications	45	3	
6	DC151DV01	Xã hội học	Introduction to Sociology	45	3	
Cộng				90	6	

7.1.3. Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên – Công nghệ – Môi trường: 3 tín chỉ

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tổng số tiết	Tín chỉ	Ghi chú
1	MIS217DV01	Tin học ứng dụng khối ngành Khoa học xã hội	Information Technology in Social Sciences	45	3	
Cộng				45	3	

7.1.4. Ngoại ngữ: 15 tín chỉ

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tổng số tiết	Tín chỉ	Ghi chú
1	AV117DV01	Anh văn giao tiếp quốc tế 4	EIC 4	105	5	
2	AV210DV01	Anh văn giao tiếp quốc tế 5	EIC 5	105	5	
3	AV211DV01	Anh văn giao tiếp quốc tế 6	EIC 6	105	5	
Cộng				315	15	

7.1.5. Giáo dục thể chất: 03 tín chỉ

7.1.6. Giáo dục quốc phòng – An ninh: 165 tiết, cấp chứng chỉ GDQP- An ninh

7.1.7. Thực tập nhận thức: 7 tuần, 3 tín chỉ

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.2.1. Kiến thức cơ sở: 57 tín chỉ

Bắt buộc: 55 tín chỉ

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tổng số tiết	Tín chỉ	Ghi chú
1	LAW101DV01	Nhập môn Luật học	Introduction to Law	30	2	
2	LAW103DV01	Luật Hiến pháp	Constitutional Law	45	3	
3	LAW104DV01	Những vấn đề chung về Luật Dân sự	General Views of Civil Law	45	3	
4	LAW201DV01	Luật Tài sản	Property Law	45	3	
5	LAW202DV01	Pháp luật về Hợp đồng và Bồi thường thiệt hại ngoài Hợp đồng	Laws on Contract and Tort	45	3	
6	LAW203DV01	Pháp luật về Bảo đảm Nghĩa vụ	Laws on Secured Transactions	30	2	
7	LAW204DE01	Hợp đồng chuyên sâu	Advanced Contract	30	2	#
8	LAW106DV01	Luật Đất đai - Môi trường	Land and Environment Law	45	3	
9	LAW107DV01	Luật Lao động	Labor Law	45	3	
10	LAW108DV01	Luật Thuế	Tax Law	45	3	
11	LAW109DV01	Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Criminal and Criminal Proceeding Law	45	3	

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tổng số tiết	Tín chỉ	Ghi chú
12	LAW110DV01	Luật Hành chính và Tố tụng Hành chính	Administrative and Administrative Proceeding Law	45	3	
13	LAW111DV01	Luật Tố tụng Dân sự	Civil Proceeding Law	45	3	
14	LAW205DV01	Pháp luật về Công chứng, Chứng thực	Laws on Notary	30	2	
15	LAW112DE01	Pháp luật về Chủ thể kinh doanh và phá sản	Laws on Commercial Entities and Bankruptcy	45	3	#
16	LAW113DV01	Pháp luật về Hàng hoa và dịch vụ	Laws on Goods and Services	45	3	
17	LAW206DV01	Luật Sở hữu Trí tuệ	Intellectual Property Law	45	3	
18	ILAW301DE01	Công pháp Quốc tế	International Public	45	3	#
19	ILAW302DV01	Tư pháp Quốc tế	International Private	45	3	
20	LAW114DE01	Thuật ngữ Pháp lý tiếng Anh	Legal Terms in English	30	2	#
Cộng				825	55	

Tự chọn: chọn 1 môn, 2 tín chỉ

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tổng số tiết	Tín chỉ	Ghi chú
1	LAW207DV01	Luật Thi hành án Dân sự và Thùa Phát lại	Execution of Civil Judgement and Bailiffs Law	30	2	
2	LAW208DV01	Luật học So sánh	Comparative Law	30	2	
3	LAW105DV01	Luật Hôn nhân và Gia đình	Mariage and Family Law	30	2	
Cộng				30	2	

7.2.2. Kiến thức ngành chính: 16 tín chỉ

Bắt buộc: 12 tín chỉ

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tổng số tiết	Tín chỉ	Ghi chú
1	BLAW301DV01	Luật Chứng khoán	Securities Law	30	2	
2	BLAW302DV01	Luật Ngân hàng	Banking Law	30	2	

3	BLAW303DV01	Luật Cạnh tranh	Competition Law	30	2	
4	ILAW401DV01	Luật Đầu tư	Investment Law	45	3	
5	ILAW303DV01	Luật Thương mại Quốc tế	International Trade Law	45	3	
Cộng				180	12	

Tự chọn: 4 tín chỉ, chọn 2 môn

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tổng số tiết	Tín chỉ	Ghi chú
1	BLAW305DV01	Pháp luật về Kinh doanh Bất động sản	Laws on Real Estate Business	30	2	
2	BLAW306DV01	Pháp luật về Kế toán và Kiểm toán	Laws on Accounting and Auditing	30	2	
3	BLAW308DV01	Pháp luật về Kinh doanh Bảo hiểm	Laws on Insurance	30	2	
4	BLAW401DE01	Pháp luật về Tín thác	Laws on Trust	30	2	#
5	LAW209DV01	Kỹ năng Thực hành luật	Legal Practicing Skill	30	2	
6	LAW102DV01	Phương pháp Phân tích Luật viết	Methodology on Written Law Analysis	30	2	
Cộng				60	4	

7.2.3. Kiến thức chuyên sâu: 8 tín chỉ

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tổng số tiết	Tín chỉ	Ghi chú
1	BLAW309DV01	Luật Thương mại Điện tử	E-commerce Law	30	2	
2	BLAW402DE01	Pháp luật về Công nghệ Tài chính	Laws on Fintech	30	2	#
3	BLAW304DV01	Pháp luật về kinh doanh quốc tế	Laws on Internationnal Business	30	2	
4	BLAW310DE01	Luật An ninh mạng và Bảo vệ Dữ liệu Toàn cầu	Cybersecurity Law and Global Data Privacy	30	2	#
Cộng				120	8	

7.2.4. Tốt nghiệp: 9 tín chỉ

Khoa sẽ căn cứ *Quy định hướng dẫn về làm Khóa luận tốt nghiệp, Thực tập tốt nghiệp* xét duyệt sinh viên để xác định việc học 1 trong 2 hình thức:

- Thực tập tốt nghiệp (9 tín chỉ)
- Khóa luận tốt nghiệp (9 tín chỉ)

SV có hoàn cảnh đặc biệt không thể chọn 1 trong 2 hình thức ở trên phải làm đơn kèm minh chứng để Khoa xem xét cho học môn thay thế tốt nghiệp. Nếu sinh viên tự ý học các môn thay thế tốt nghiệp sẽ được xem là môn học thêm.

8. Các phụ lục đính kèm

- Kế hoạch học tập: Các kế hoạch học tập đúng hạn (4 năm)
- Bảng đổi chiếu Chuẩn đầu ra của CTĐT và môn học

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Trong chương trình đào tạo có các môn dạy bằng tiếng Anh (mã DE) có ghi chú (#), sinh viên có thể lựa chọn học bằng tiếng Anh (mã DE) hoặc tiếng Việt (mã DV) nhưng tối thiểu phải học 6 môn bằng tiếng Anh (mã DE) trong những môn học này.
- Môn học được giảng dạy theo Đề cương môn học đã được phê duyệt và phải được cung cấp cho sinh viên trước khi giảng dạy.
- Tùy theo số tín chỉ đã tích lũy ở bất kỳ thời điểm xem xét, sinh viên sẽ được phân loại theo năm học như sau:

Loại SV	Số tín chỉ đạt
SV năm I	0 - 36
SV năm II	37 - 76
SV năm III	77 - 116
SV năm IV	Từ 117 trở lên

Việc phân loại sinh viên theo số tín chỉ, so sánh với số năm học danh nghĩa cũng là căn cứ để xác định tình trạng học tập của sinh viên. Do đó, sinh viên cần có kế hoạch học tập cá nhân phù hợp để hoàn thành Chương trình đào tạo trong thời gian tối đa được phép học tại trường.



Ngày 26 tháng 01 năm 2024
Trưởng Ban dự án

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

